

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2012-2015

~~Căn cứ~~ ^{Căn cứ} Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1211/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2012-2015;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư liên tịch quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2012-2015 như sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Các Bộ, ngành, Ủy ban Nhân dân các cấp, cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2012-2015 quy định tại Quyết định số 1211/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước

a) Ngân sách Trung ương.

b) Ngân sách địa phương: Ủy ban Nhân dân các cấp căn cứ nguồn lực ngân sách, báo cáo Hội đồng nhân dân đồng cấp cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ cùng với nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu của trung ương thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình được cấp có thẩm quyền giao.

c) Nguồn viện trợ quốc tế (nếu có).

2. Nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước: Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các biện pháp huy động nguồn lực từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác để cùng đóng góp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình.

Điều 3. Nội dung, tiêu chí, mức phân bổ kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện Dự án Chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích

1. Nội dung chi

a) Chi lập các quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị các khu di tích đặc biệt quan trọng (theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

b) Chi đầu tư tôn tạo tổng thể, chi hỗ trợ chống xuống cấp, tu bổ đối với một số hạng mục của di tích quốc gia đặc biệt và di tích cấp quốc gia.

c) Chi thăm dò, khai quật và bảo tồn các di chỉ, di tích khảo cổ học.

d) Chi hỗ trợ chống xuống cấp, chi bảo quản, trùng tu thường xuyên di tích quốc gia. Ưu tiên đầu tư cho các dự án, nhóm dự án nghiên cứu ứng dụng các quy trình công nghệ mới, áp dụng phương pháp tiên tiến cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích đang đầu tư dở dang trong những năm qua.

đ) Chi hỗ trợ các bảo tàng tỉnh, thành phố mua từ 10-30 hiện vật/năm.

2. Tiêu chí, mức phân bổ

a) Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích quốc gia thuộc trách nhiệm quản lý; các Bộ, ngành, địa phương xây dựng các Dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích quốc gia và dự toán kinh phí gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định về mặt chuyên môn, tổng hợp kế hoạch vốn gửi các Bộ liên quan để trình cấp có thẩm quyền cân đối dự toán ngân sách Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa. Việc xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện dự án phải tuân thủ theo Luật Xây dựng, các quy định về xây dựng cơ bản, Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và các văn bản pháp luật liên quan, cùng kỳ với việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm.

b) Việc phân bổ dự toán từ ngân sách trung ương căn cứ trên các dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên cân đối vốn đối với những dự án dở dang, cấp thiết. Mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách Trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cân đối trên cơ sở kết quả thẩm định nội dung của từng dự án.

Riêng đối với mức phân bổ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương để các bảo tàng tỉnh mua hiện vật không quá 500 triệu đồng/bảo tàng/cả giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 4. Nội dung, tiêu chí, mức phân bổ kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện Dự án sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam

1. Nội dung chi

a) Chi công tác kiểm kê, sưu tầm, lưu giữ các di sản văn hóa phi vật thể của 54 dân tộc ở Việt Nam; các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp.

b) Chi công tác hệ thống hóa các di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương: điều tra, thống kê, lập bản đồ di sản văn hóa phi vật thể của từng tỉnh/thành trong cả nước.

c) Chi hỗ trợ điều tra, sưu tầm toàn diện, ghi chép, lưu giữ dưới dạng các ấn phẩm băng, đĩa (cả hình và tiếng), tài liệu viết, in sách, trang phục, đạo cụ...

d) Chi nghiên cứu, phục dựng: xây dựng đề cương, kịch bản, bối cảnh, trang phục, đạo cụ, đạo diễn, hóa trang, thù lao, nhuận bút, trả công người cung cấp thông tin, chuyên gia hoặc nghệ nhân tư vấn và phổ biến một số loại hình sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật truyền thống, mua các hiện vật quý hiếm.

đ) Chi bổ sung hoàn thiện ngân hàng dữ liệu về văn hóa phi vật thể: trả công lao động nhập số liệu, xây dựng thư mục để lưu trữ các giá trị văn hóa phi vật thể đã sưu tầm được, trang thiết bị bảo quản kho ngân hàng dữ liệu.

e) Chi bảo tồn và phát huy giá trị các làng, bản buôn truyền thống tiêu biểu. Sưu tầm và khôi phục lại các lễ hội truyền thống của một số dân tộc thiểu số.

g) Chi hỗ trợ xây dựng hồ sơ khoa học 5 kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

2. Tiêu chí, mức phân bổ kinh phí hỗ trợ

a) Việc kiểm kê, sưu tầm, lưu giữ các di sản văn hóa phi vật thể được ưu tiên bố trí kinh phí đối với các di sản đã được và sẽ được UNESCO công nhận là kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại và các di sản văn hóa cần được bảo vệ khẩn cấp.

b) Đối với các nội dung công việc thuộc dự án sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện: Mức phân bổ được căn cứ vào tính chất quy mô của dự án do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định.

c) Đối với các nội dung công việc do địa phương thực hiện được sử dụng từ nguồn ngân sách sự nghiệp văn hóa của địa phương. Ngân sách trung ương thông qua chương trình mục tiêu văn hóa hỗ trợ mỗi địa phương từ 150 triệu đồng đến 300 triệu đồng/1 dự án cho cả giai đoạn 2012 - 2015 tùy theo quy mô và nội dung của các công việc do địa phương triển khai thực hiện.

Điều 5. Nội dung, tiêu chí, mức phân bổ kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện Dự án tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo

1. Nội dung chi

a) Chi xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện tại những huyện đặc biệt khó khăn chưa có thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện.

b) Chi hỗ trợ Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã và cấp làng, thôn, bản, buôn thuộc các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo đảm bảo theo đúng tiêu chí nông thôn mới.

c) Chi hỗ trợ đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa đối với các Trung tâm văn hóa thể thao, nhà văn hóa, hội trường sinh hoạt đa năng của các xã, phường, thị trấn và các làng, bản, buôn và các Đội thông tin lưu động thuộc các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

d) Chi cấp trang thiết bị hoạt động văn hóa, thể thao và các sản phẩm, ấn phẩm văn hóa, thể thao cho đồng bào các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn và các Trường phổ thông dân tộc nội trú.

d) Chi hỗ trợ mua sách và các sản phẩm, ấn phẩm văn hóa thông tin cho các thư viện huyện.

2. Mức phân bổ kinh phí hỗ trợ

Ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí để các địa phương thực hiện dự án đối với các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo theo mức quy định như sau:

a) Đối với nội dung chi quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5: Không quá 5.000 triệu đồng/01 dự án xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện (từ nguồn vốn đầu tư phát triển).

b) Đối với nội dung chi quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 5: Không quá 300 triệu đồng/01 Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã, không quá 150 triệu đồng/01 Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn cho cả giai đoạn 2012 - 2015 (từ nguồn vốn sự nghiệp).

c) Đối với nội dung chi quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 5: Không quá 80 triệu đồng/01 trung tâm văn hóa, thể thao cấp huyện; không quá 40 triệu đồng/01 trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; không quá 80 triệu đồng/01 đội tuyên truyền lưu động cấp huyện cho cả giai đoạn 2012 - 2015 (từ nguồn vốn sự nghiệp).

d) Đối với nội dung chi quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 5: Không quá 30 triệu đồng/xã cho cả giai đoạn thực hiện Chương trình (từ nguồn vốn sự nghiệp).

d) Đối với nội dung chi quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 5: Không quá 200 triệu đồng/01 thư viện cho cả giai đoạn 2012 - 2015 (từ nguồn vốn sự nghiệp).

Điều 6. Nội dung, tiêu chí, mức phân bổ kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện Dự án phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo

1. Nội dung chi

a) Chi hỗ trợ xây dựng các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em theo tiêu chuẩn và phù hợp với điều kiện kinh tế, đặc thù của từng vùng miền tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

b) Chi hỗ trợ mua sắm trang, thiết bị cho các cơ sở vui chơi giải trí trẻ em công lập khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo (đã có cơ sở vui chơi giải trí cho trẻ em).

c) Chi công tác sưu tầm, xây dựng và dân dựng các chương trình hoạt động văn hóa, thể thao cho đối tượng thiếu nhi.

2. Tiêu chí và mức phân bổ kinh phí hỗ trợ

Việc đầu tư, xây dựng các cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em được thực hiện trên cơ sở quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên hỗ trợ các địa phương khó khăn về ngân sách, thiếu cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em và thiếu trang, thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.

a) Đối với nội dung chi quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 6: Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương không quá 5.000 triệu đồng/dự án xây dựng cơ sở (nguồn vốn đầu tư phát triển).

b) Đối với nội dung chi quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 6: Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương không quá 500 triệu đồng/cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em cho cả giai đoạn 2012 - 2015 (nguồn vốn sự nghiệp)

c) Đối với nội dung chi quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 6: Hỗ trợ theo nội dung công việc và khả năng cân đối ngân sách.

Điều 7. Nội dung, tiêu chí, mức phân bổ kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện Dự án đầu tư phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống

1. Nội dung chi

a) Chi đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà hát, đoàn nghệ thuật thuộc loại hình nghệ thuật truyền thống, thông qua hình thức xây dựng, nâng cấp các rạp biểu diễn nghệ thuật truyền thống tại địa phương có loại hình nghệ thuật truyền thống tiêu biểu.

b) Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động cho các đoàn nghệ thuật truyền thống.

c) Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, các ấn phẩm, băng đĩa về các loại hình nghệ thuật truyền thống cho các trường học trên cả nước.

2. Tiêu chí và mức phân bổ kinh phí hỗ trợ

Ưu tiên hỗ trợ các loại hình nghệ thuật truyền thống tiêu biểu đang bị mai một, mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương quy định như sau:

a) Đối với nội dung chi quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7: Không quá 5.000 triệu đồng/rạp cho cả giai đoạn 2012 -2015 (từ nguồn đầu tư phát triển).

b) Đối với nội dung chi quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 7: Không quá 2.000 triệu đồng/ 01 đoàn nghệ thuật truyền thống cho cả giai đoạn 2012- 2015 (từ nguồn vốn sự nghiệp).

c) Đối với nội dung chi quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 7: Hỗ trợ theo nội dung công việc và khả năng cân đối ngân sách.

Điều 8. Nội dung, tiêu chí, mức phân bổ kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện Dự án tăng cường năng lực cán bộ văn hóa cơ sở, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

1. Nội dung chi

a) Công tác đào tạo

- Chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong và ngoài nước cho cán bộ hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa, thư viện, văn hóa cơ sở, nghệ thuật biểu diễn.

- Chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, diễn viên các loại hình nghệ thuật truyền thống.

- Chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa cơ sở thuộc các xã đặc biệt khó khăn (khu vực III).

- Chi xây dựng chương trình đào tạo về di sản văn hóa phi vật thể cho các cấp học theo hai loại: dành cho các trường thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và dành cho các trường từ cấp phổ thông cơ sở đến bậc đại học.

b) Công tác tuyên truyền

- Xây dựng phim, vở diễn và phát triển các chương trình, xuất bản các sản phẩm truyền thông quảng bá kết quả đạt được của việc triển khai Chương trình theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu về các loại hình nghệ thuật truyền thống, các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể...

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (tổ chức các buổi chuyên đề về nghệ thuật truyền thống, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến về các loại hình nghệ thuật truyền thống, các phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc trong cả nước phát trên truyền hình, phát thanh, truyền hình, báo chí, trang tin điện tử...).

- Làm tranh cổ động, pa nô, áp phích, khẩu hiệu.

c) Công tác quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình

- Chi xây dựng, thẩm định Chương trình, thẩm định các dự án thành phần thuộc Chương trình.

- Chi xây dựng bộ chỉ số giám sát, báo cáo, đánh giá thực hiện Chương trình; nghiên cứu, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về thực hiện Chương trình;

- Chi tổ chức đoàn đi kiểm tra tình hình thực hiện chương trình tại địa phương.

- Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

- Chi thuê tư vấn, giám sát, đánh giá theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ Chương trình (nếu có).

- Chỉ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; hội nghị giao ban về Chương trình ở Trung ương và địa phương.

2. Tiêu chí và mức phân bổ kinh phí hỗ trợ

Việc phân bổ kinh phí căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách. Ưu tiên hỗ trợ kinh phí đối với các địa phương khó khăn về ngân sách để thực hiện các nội dung chi của dự án.

Điều 9. Kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực khác

1. Căn cứ mức phân bổ từ ngân sách trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa phù hợp với các quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Ngoài kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, các địa phương cân đối từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để bổ sung cùng nguồn hỗ trợ của ngân sách trung ương thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa trên địa bàn.

Điều 10. Một số mức chi và các văn bản áp dụng

1. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ: Theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước.

2. Chi đào tạo, hợp tác, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định trên cơ sở đề xuất của Chủ nhiệm Chương trình: Theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Chi mua sắm các trang thiết bị cung cấp cho các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2012-2015: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

4. Chi điều tra thống kê theo các nội dung chuyên môn của từng dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

5. Chi xây dựng hệ thống văn bản pháp quy phục vụ việc quản lý, điều hành Chương trình: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp - Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

6. Chi tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình: Theo quy định theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị công lập.

7. Chi công tác thông tin, tuyên truyền

a) Xây dựng phim, vở diễn và phát triển các chương trình, xuất bản các sản phẩm truyền thông: Theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí, trang tin điện tử...); chi in tờ rơi, pa no, áp phích: theo hình thức hợp đồng kinh tế.

8. Đối với các nội dung chi khác liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa chưa có quy định cụ thể về mức chi thì Thủ trưởng đơn vị được vận dụng các mức chi cho các công việc tương đương đã được quy định tại các văn bản của Nhà nước hoặc tự quyết định theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả thực hiện. Cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân tỉnh (đối với đơn vị trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), báo cáo các Bộ, ngành Trung ương (đối với các đơn vị trực thuộc Trung ương), các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh, thành phố tổng hợp tình hình báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính để xem xét bổ sung các mức chi cho phù hợp với yêu cầu công việc thực tế.

Điều 11. Công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự toán ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa tại địa phương, chi tiết cho từng mục tiêu của dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố đề gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng với quy trình lập dự toán ngân sách theo quy định.

Căn cứ vào tổng mức kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây

dự phương án phân bổ kinh phí của Chương trình cho từng mục tiêu, dự án và chi tiết cho các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ để trình Quốc hội phê duyệt.

2. Việc lập, phân bổ, chấp hành kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành và theo quy định tại Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản hiện hành của Nhà nước và quy định tại Thông tư này:

a) Đối với các dự án được thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư phát triển: Việc quản lý, sử dụng và thanh toán và quyết toán vốn (bao gồm quyết toán theo niên độ và quyết toán công trình hoàn thành) được thực hiện theo quy định hiện hành đối với quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư.

b) Đối với các dự án thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp:

Các đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa có trách nhiệm hạch toán và quyết toán kinh phí thực hiện các dự án theo Chương trình, Loại, Khoản tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước; mã số của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật hiện hành.

Trường hợp các nhiệm vụ được thực hiện thông qua hình thức ký hợp đồng với cơ quan chủ trì dự án thì chứng từ làm căn cứ thanh quyết toán được lưu giữ lại tại cơ quan chủ trì dự án gồm: Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ (kèm theo dự toán chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt), biên bản nghiệm thu công việc, quyết toán kinh phí sử dụng, biên bản thanh lý hợp đồng, ủy nhiệm chi hoặc phiếu chi, các chứng từ chi tiêu cụ thể và các tài liệu có liên quan khác.

c) Trường hợp các đơn vị sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại hoặc nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ (nếu có) hoặc theo quy định của cơ quan chủ quản sau khi có sự thỏa thuận của đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính (nếu có); trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính không có quy định riêng thì áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

4. Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hàng năm và gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Nội dung biểu mẫu báo cáo định kỳ thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 12. Hiệu lực thi hành

4) Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 06 năm 2013 thay thế Thông tư liên tịch số 25/2008/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 25/3/2008 của Bộ Tài chính-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn nội dung, mức chi và công tác quản lý kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2006-2010.

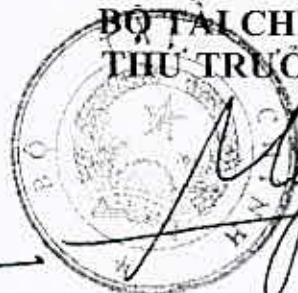
2) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THỦ TRƯỞNG



Huỳnh Vĩnh Ái

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư;
- Sở TC, Sở VH-TTDL, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc T.Ư;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ TC, Bộ VH-TTDL;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Website Bộ TC, Bộ VH-TTDL;
- Lưu: VT, KHTC, PC Bộ TC, PT (550).

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 921/SY-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 6 năm 2013

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- PVPVX, K5;
- Lưu: VT (03b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Mai Việt Trung